

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TÂN MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TÂN MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN MINH INVESTMENT & DEVELOPMENT AGRICULTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN MINH INVESTMENT & DEVELOPMENT AGRICULTURE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108532313

3. Ngày thành lập: 30/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 4 Xóm 1 Thôn Đan Tảo, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903006088

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng khu đô thị	4299
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt ; - Bán buôn hàng may mặc; - Bán buôn giày dép	4641
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy, hải sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan - Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa - Dịch vụ nâng cầu hàng hóa; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ logistics - Đại lý bán vé máy bay	5229
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
21.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
22.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
23.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
26.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;	4620
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy, hải sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá	4661
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	4772
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên	4773
34.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Trồng lúa	0111
37.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
38.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
39.	Trồng cây mía	0114
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất nhà nước cấm); - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn nông sản - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
43.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành du lịch nội địa	7911
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
45.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
46.	Trồng cây ăn quả	0121
47.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
48.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; - Chăn nuôi gà đẻ trứng; - Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng	0146
49.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: - Trồng cây Nông nghiệp Công nghệ cao - Chăn nuôi công nghiệp và nuôi thủy hải sản.	0150(Chính)
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không bao gồm hoạt động phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	0161
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: Đẻ giống lợn nội, ngoại, tinh dịch lợn (Không bao gồm hành nghề thú y)	0162
52.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
53.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
54.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Xây dựng nhà không để ở	4102
58.	Phá dỡ	4311
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar)	5610
65.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quầy bar)	5629
66.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6810
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
68.	Chăn nuôi khác	0149
69.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (hoạt động ngoài tỉnh)	0810
70.	Sản xuất sợi Chi tiết: Kéo sợi	1311
71.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
72.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
73.	Xây dựng nhà để ở	4101
74.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
75.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HỒ THỊ KIỀU NGÀ	Số 215 Trần Bình Trọng, Phường 03, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.000.000.000	10,000	024916207	
2	ĐỖ BÁ MINH	Thôn Đan Tảo, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18.000.000.000	90,000	011985213	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ BÁ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011985213

Ngày cấp: 25/06/2013 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đan Tảo, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đan Tảo, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội